

# Microsoft Exchange 2013: Hướng dẫn cài đặt SSL

admin Sun, Apr 14, 2019 [Chứng Chỉ Số SSL Certificates](#) 0 2169

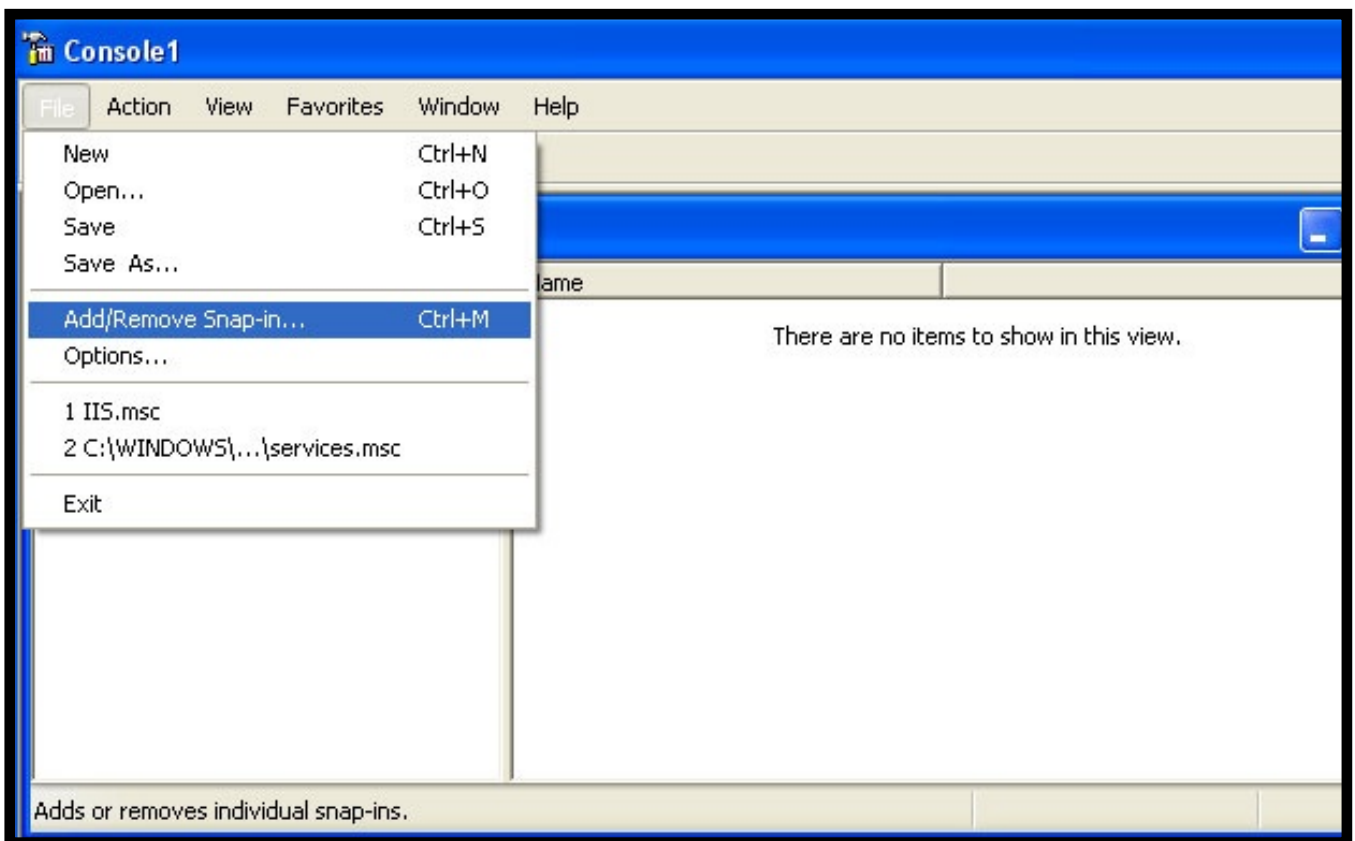
Để cài đặt chứng chỉ số SSL cho Exchange 2013, bạn thực hiện như sau:

**Bước 1:** Sao chép tệp tin [domain.ca-bundle](#) lên máy chủ và domain.crt lên Network shared folder để lấy CSR.

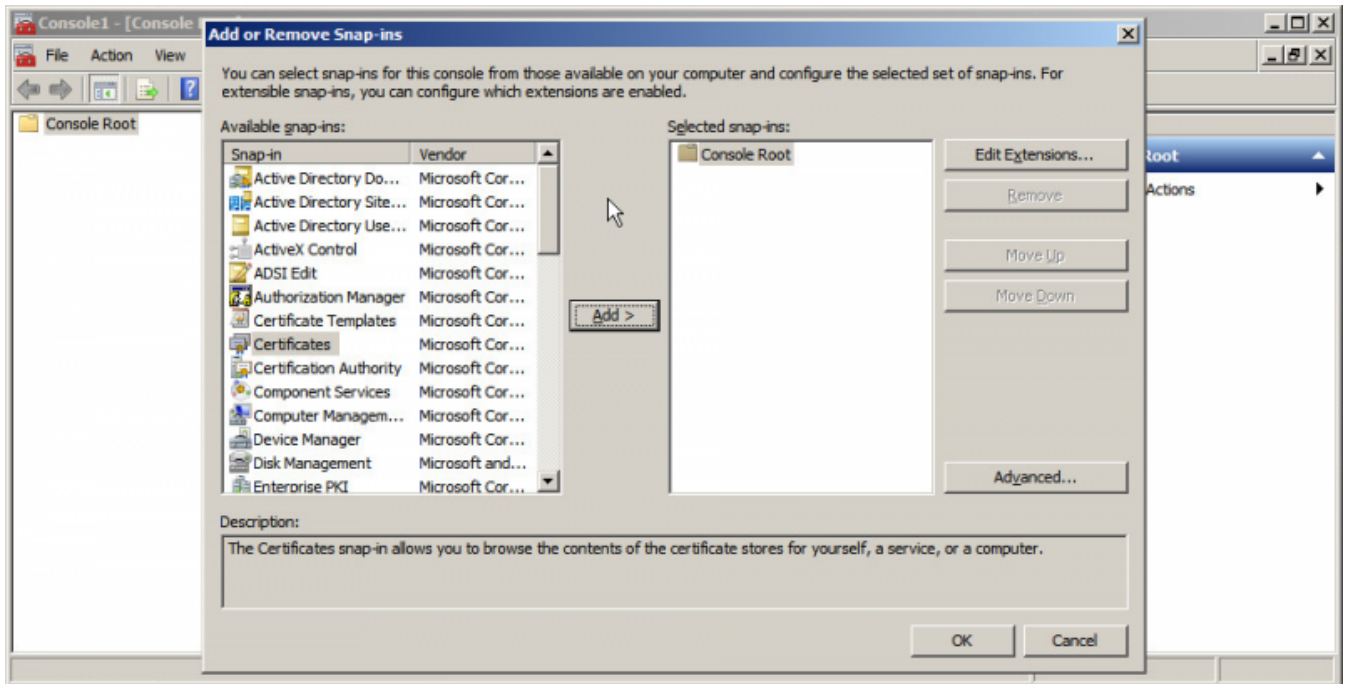
## Bước 2: Cài đặt Intermediate CA

- Mở MMC. Nhấn Start > Run... và gõ vào mmc. Nhấn OK.

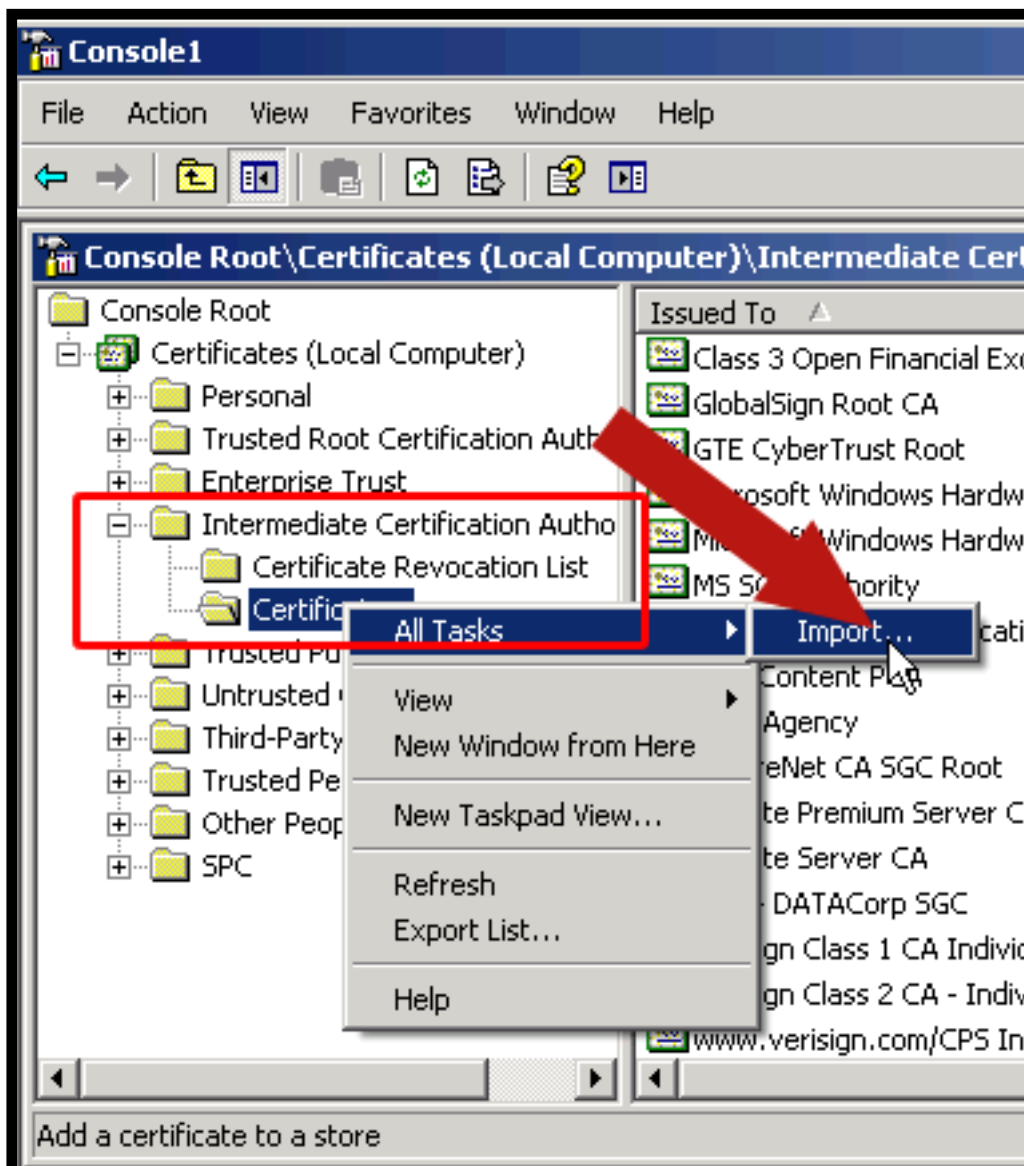
- Trên menu của màn hình Microsoft Management Console (MMC), chọn menu File > Add/Remove Snap-in. Nhấn Add



- Trên danh sách snap-ins, chọn Certificates. Nhấn Add. Chọn Computer account. Nhấn Next. Chọn Local computer. Nhấn Finish. Nhấn Close. Nhấn OK.

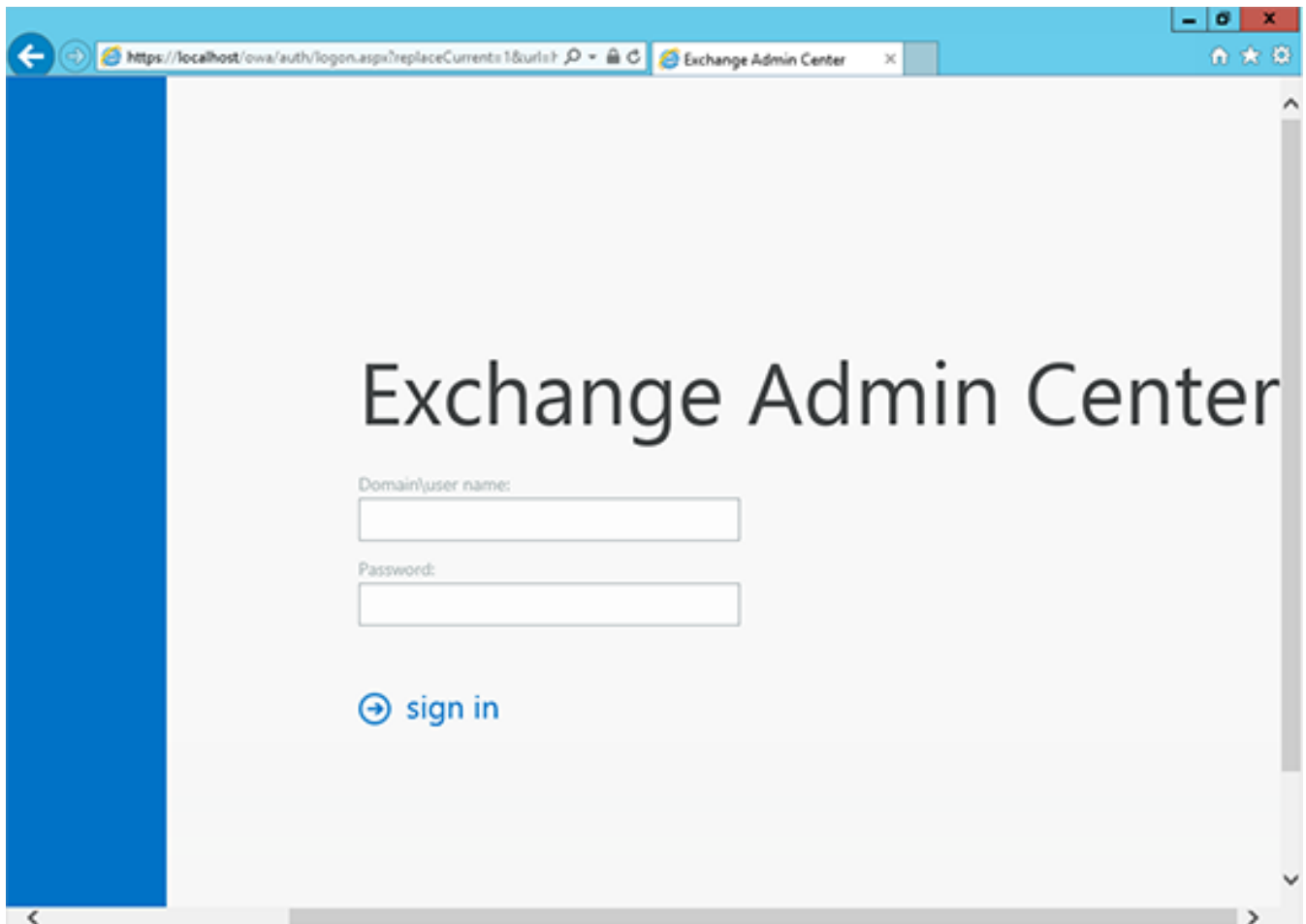


- Trong khung bên trái, nh?n ch?n m?c Intermediate Certification Authorities, nh?p chu?t ph?i v?o Certificates. Ch?n All Tasks > Import. Trong Certificate Import Wizard, nh?p Next. T?i ??y ch?n ???ng d?n ???n n?i l?u t?p tin [domain.ca-bundle](#), nh?p Next. Select Place all certificate in the following store: Intermediate Certification Authorities. nh?p Next. nh?p Finish.



### B??c 3: Cài ??t ch??ng th? s?

1. Truy c?p vào Exchange Admin Center b??ng cách m? trình duy?t web và nh?p ??a ch? <https://localhost/ecp>
2. ??ng nh?p v?i tài kho?n **Domainuser name** có quy?n qu?n tr?.



3. Chọn mục **Servers** trong menu bên trái, sau đó chọn mục **Certificates** trong menu phía trên bên phải. Chọn máy chủ phù hợp, sau đó chọn chứng thư s? ?ang Pending (đưa vào **Friendly Name** bên ?ã nh?p vào khi t?o CSR). Lưu ý trạng thái của chứng thư s? lúc này s? là **Pending request**. Chọn mục **Complete** trong menu bên phải.

ENTERPRISE OFFICE 365 support

Servers Databases Database Availability Groups Virtual Directories **Certificates**

Select server: example.contoso.com

NAME	STATUS	EXPIRES ON
contoso.com	Valid	9/9/2015
<b>exchangecert</b>	<b>Pending request</b>	<b>10/31/2013</b>
Microsoft Exchange	Valid	10/31/2017

exchangecert

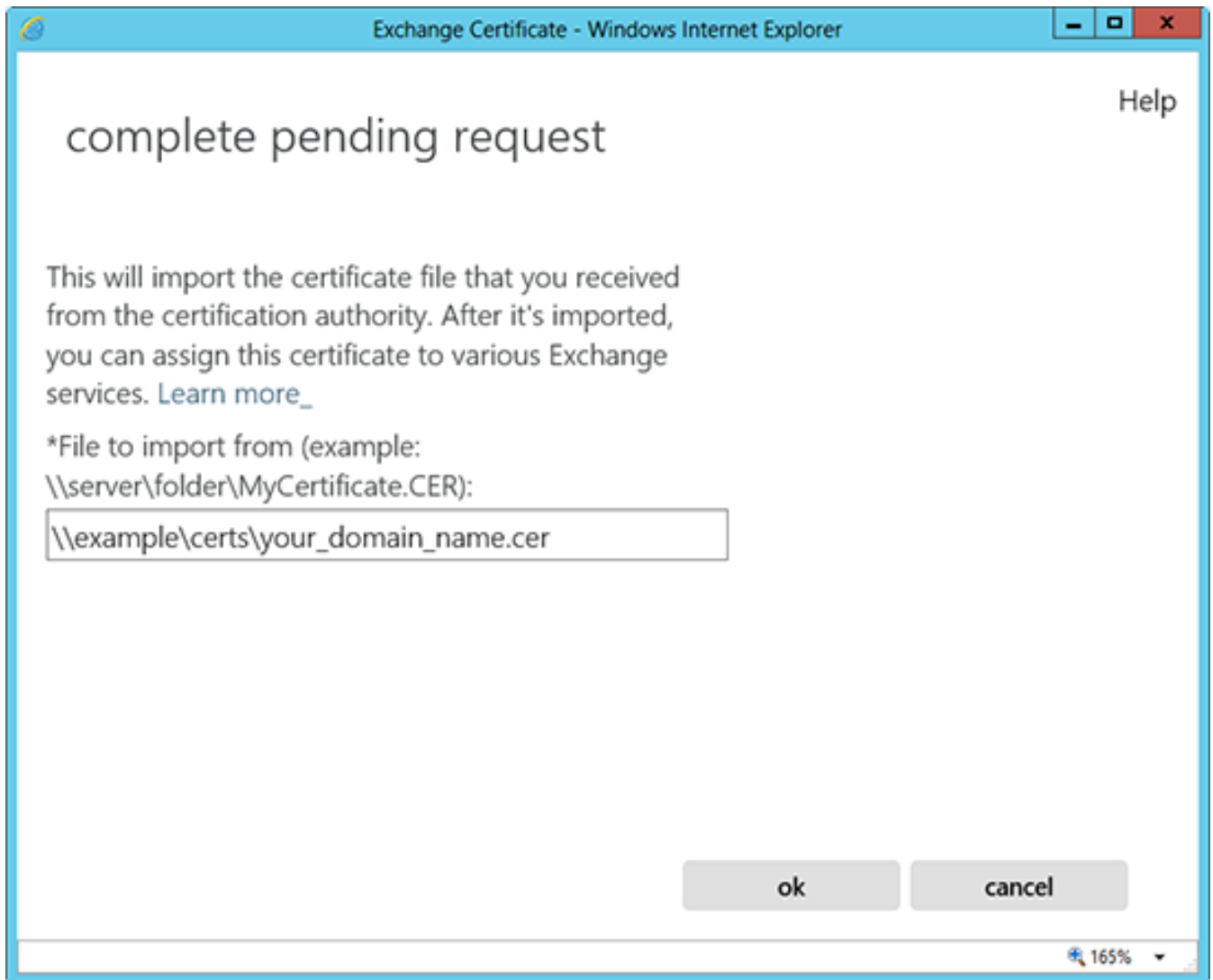
Certification authority-signed certificate  
Issuer: C=US, S=UT, L=London, O=IT, OU="Your Company, Inc.", CN=example.contoso.com

Status  
Pending request  
Expires on: 10/31/2013  
**Complete**

Assigned to services

1 selected of 3 total

4. Nh?p vào ???ng d?n Network shared folder và tên file certificate.cer






5. Lúc này tr?ng thái c? a ch?ng th? s? s? chuy?n t? **Pending request** sang **Valid**. B?n s? th?y ngày h?t h?n, danh sách tên mi?n trong ch?ng th? s?. Lúc này, b?n c?n gán các services c? a Exchange vào ch?ng th? s? này. B?n hãy ch?n ch?ng th? s? sau ?ó nh?n nút **Edit**.

ENTERPRISE OFFICE 365 support ▾

Recipients  
Permissions  
Compliance Management  
Organization  
Protection  
Mail Flow  
Mobile  
Public Folders  
Unified Messaging  
**Servers**  
Hybrid

Servers Databases Database Availability Groups Virtual Directories Certificates

Select server:

+    ...

NAME	STATUS	EXPIRES ON
contoso.com	Valid	9/9/2015
exchangecert	Valid	9/9/2015
Microsoft Exchange	Valid	10/31/2017

1 selected of 3 total

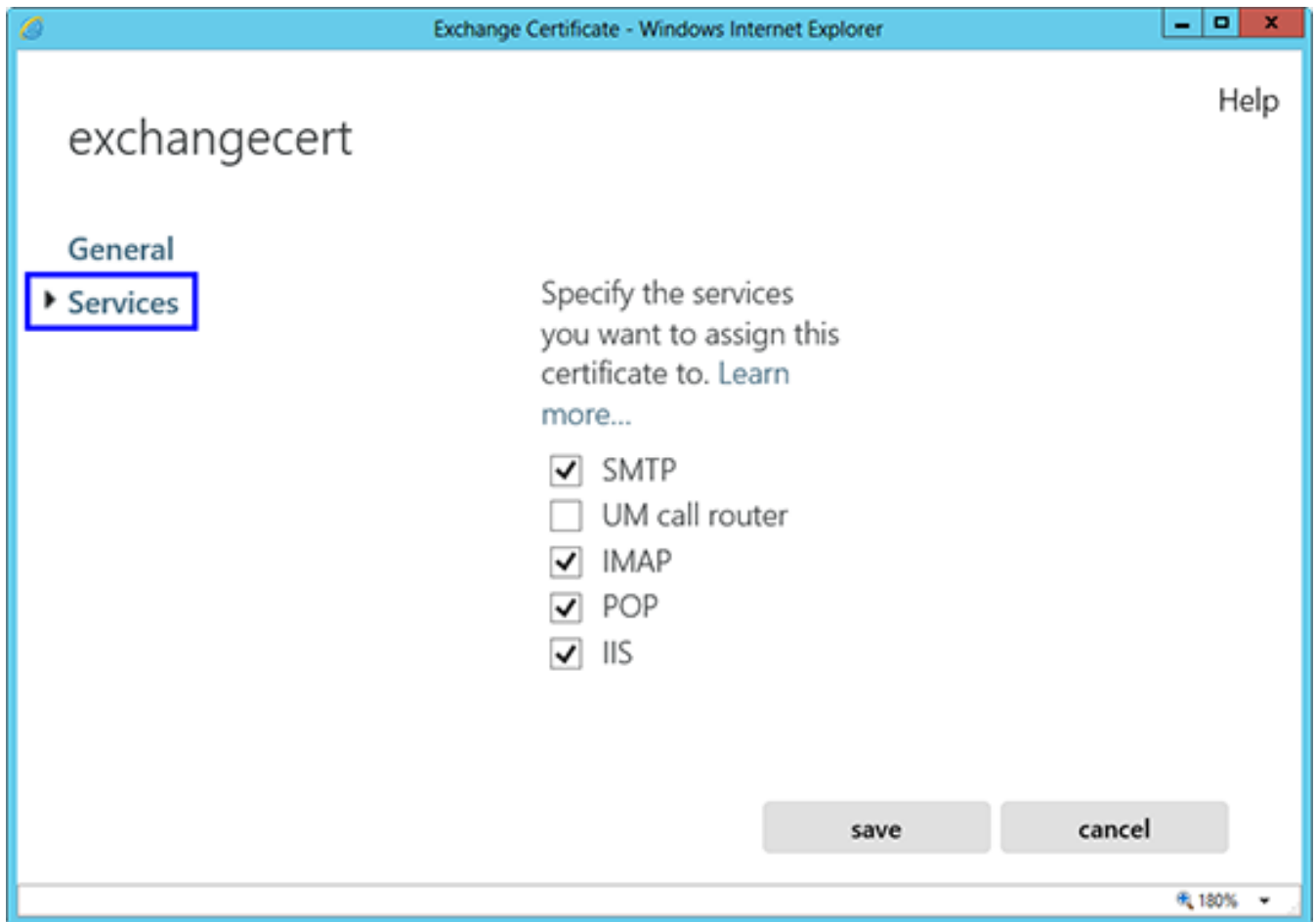
**exchangecert**

Certification authority-signed certificat  
Issuer: CN=████████████████████  
OU=████████████████████

Status  
Valid  
Expires on: 9/9/2015  
Renew

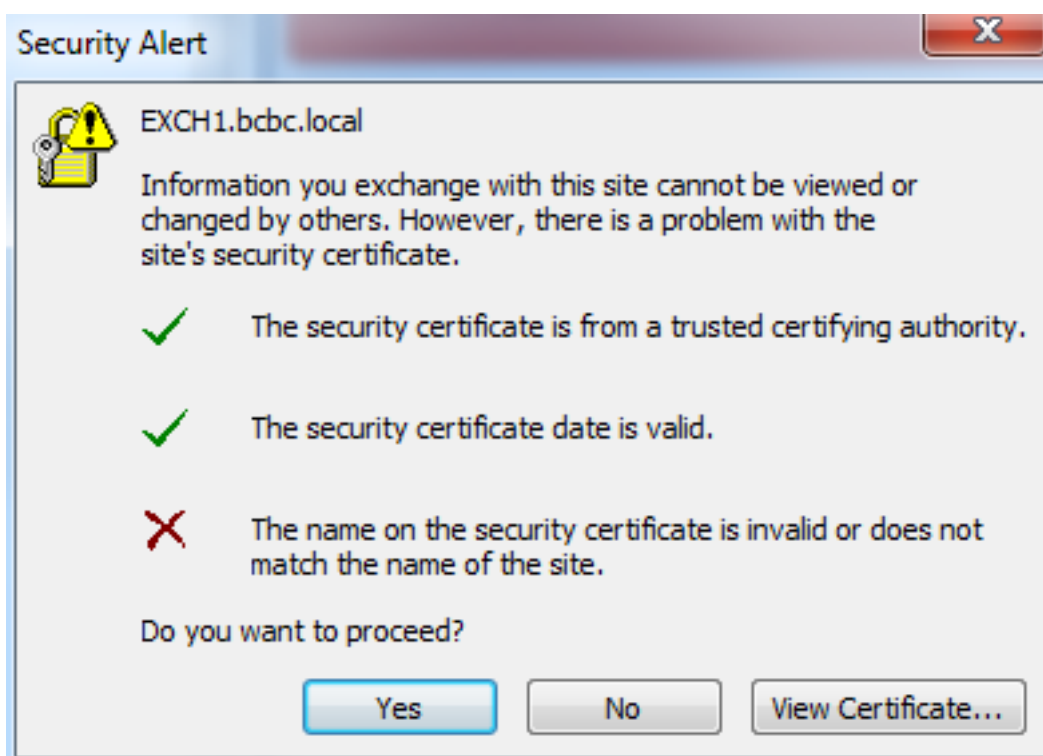
Assigned to services  
None

6. Chọn các dịch vụ bạn muốn gán vào chức năng này. Sau đó nhấn **Save**.



Lúc này chúng ta sẽ đã kích hoạt thành công cho Exchange.

Sau khi cài đặt chúng ta sẽ mới cho Exchange, trong vài trường hợp máy tính chạy Outlook hiện ra thông báo lỗi "**The name on the security certificate is invalid or does not match the name on the site**" như hình sau:



Online URL: <https://huongdan.maxserver.com/article-62.html>